

15 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN TKV- NHỮNG THÀNH TỰU VÀ CÁC MỐC TIÊU BIỂU

PGS.TS. NGUYỄN CẢNH NAM

Trưởng Quản trị Kinh doanh-TKV

Tập đoàn các công ty Than-Khoáng sản Việt Nam (Tập đoàn TKV) ngày nay mà nòng cốt là Công ty mẹ Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) được hình thành trên cơ sở hạt nhân chính là Tổng Công ty Than Việt Nam (TVN) được thành lập từ tháng 10/1994. Trong 15 năm xây dựng và phát triển TVN trước đây và nay là Tập đoàn TKV đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, góp phần quan trọng vào thắng lợi vẻ vang của sự nghiệp Đổi mới, CNH, HĐH và phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Sau đây là những thành tựu và mốc dấu tiêu biểu trong chặng đường 15 năm qua của Tập đoàn TKV:

1. Mô hình quản lý sản xuất kinh doanh theo hướng công ty hóa và tập đoàn hóa

Đã từng bước hình thành, xây dựng và phát triển mô hình quản lý sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp than-khoáng sản ở nước ta theo hướng công ty hóa và tập đoàn hóa trên cơ sở tăng cường tập trung hóa, tích tụ hóa kết hợp với chuyên môn hóa, giảm số cấp quản lý trung gian, xóa phương thức quản lý mệnh lệnh hành chính, "xin cho", hình thành các trung tâm quản lý, điều hành tập trung theo phương châm "nắm to, buông nhỏ; giữ chính, thả phụ; phối hợp hành động thống nhất", phát triển quan hệ đầu tư tài chính và đồng lợi ích, đa dạng hóa sở hữu và tăng cường tính năng động, tự chủ, tự lo, tự chịu trách nhiệm của các doanh nghiệp nhằm không ngừng tăng nhanh sản lượng và nâng cao hiệu quả SXKD. Đặc trưng của mô hình cơ cấu tổ chức quản lý của Tập đoàn là Công ty mẹ (TKV) nắm quyền chi phối và là trung tâm điều hành, phối hợp hoạt động kinh doanh của toàn Tập đoàn TKV; các công ty mẹ của các tổng công ty, công ty lớn nắm quyền chi phối và là các trung tâm điều hành, phối hợp kinh doanh trong một số lĩnh vực, ngành nghề hoặc vùng lãnh thổ.

2. Xây dựng và từng bước phát triển, mở rộng mô hình kinh doanh đa ngành

Xây dựng và từng bước phát triển, mở rộng mô hình kinh doanh đa ngành tạo ra các chuỗi giá trị gia tăng trên nền công nghiệp than-khoáng sản, bao gồm

các hoạt động chính: Khai khoáng (than, khoáng sản)-Năng lượng (điện, nhiên liệu)-Luyện kim (kim loại đen, kim loại màu)-Hóa chất (hóa chất cơ bản, vật liệu nổ công nghiệp)-Vật liệu xây dựng (xi măng, gạch, ngói,...)-Cơ khí (thiết bị, máy mỏ, xe tải nặng, tàu thủy,...)-Xây lắp công trình-Dịch vụ (địa chất, khoa học công nghệ, tư vấn đầu tư, y tế, đào tạo, thương mại, tài chính, bảo hiểm, hàng hải, du lịch,...). Nhờ vậy, quy mô doanh thu không ngừng tăng nhanh và cơ cấu doanh thu cũng chuyển dịch theo hướng kinh doanh đa ngành trên nền than-khoáng sản. Từ năm 1995 đến 2009 tổng doanh thu đã tăng 24,3 lần (bình quân tăng 1,74 lần/năm), đặc biệt doanh thu ngoài than tăng 40,2 lần (b/q 2,87 lần/năm); cơ cấu doanh thu than: ngoài than tương ứng là 79,6 %: 20,4 % năm 1995; 59,3 %: 40,7 % năm 2008 và 67,7 %: 32,3% năm 2009.

3. Thiết lập cơ chế quản lý nội bộ phù hợp

Thiết lập cơ chế quản lý nội bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý của tập đoàn hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con mà cốt lõi là cơ chế khoán quản chi phí và kế hoạch phối hợp kinh doanh. Đây là trong những công cụ quan trọng để Công ty mẹ của Tập đoàn cũng như công ty mẹ của các tổng công ty, công ty lớn thực hiện quyền chi phối và quyền trung tâm điều hành, phối hợp kinh doanh nhằm đảm bảo sự hoạt động thống nhất vì mục tiêu chung của toàn Tập đoàn, tổng công ty và mục tiêu của các công ty con thành viên; đồng thời đảm bảo phát huy tính năng động, tự chủ, sáng tạo, tự lo, tự chịu trách nhiệm của các công ty con thành viên nhằm khai thác tối đa các nguồn lực, các lợi thế, các tiềm năng tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

4. Thành lập Quỹ Môi trường

TKV là doanh nghiệp đầu tiên trong cả nước thành lập quỹ môi trường. Quỹ Môi trường Than Việt Nam (nay là Quỹ môi trường TKV) được thành lập từ tháng 4/1999 với nguồn thu chủ yếu được trích từ giá thành than, khoáng sản dùng để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ sự đa dạng sinh học, xử lý sự cố môi trường và các

hoạt động bảo vệ môi trường khác trong khai thác than-khoáng sản thuộc Tập đoàn TKV. Kể từ khi thành lập đến năm 2009, tổng Quỹ môi trường TKV đã huy động được khoảng 1.500 tỉ đồng. Nhờ có Quỹ môi trường các hoạt động bảo vệ môi trường trong khai thác than-khoáng sản đã từng bước đi vào nề nếp, có kế hoạch, đi vào chiều sâu, khắc phục kịp thời nhiều sự cố môi trường cũng như hậu quả ô nhiễm môi trường trong quá khứ để lại, đặc biệt giảm thiểu được đã suy thoái môi trường ở vùng mỏ.

5. Không ngừng đổi mới, hiện đại hóa công nghệ

Không ngừng đổi mới, hiện đại hóa công nghệ là nền tảng quan trọng nhất để nâng cao sản lượng, năng suất lao động và hiệu quả SXKD, nhất là trong khai thác than. Đến nay, ở các mỏ than lộ thiên đã giải quyết thành công vấn đề khai thác xuống độ sâu rất lớn dưới mức nước biển; sử dụng các thiết bị thủy lực, thiết bị công suất lớn như máy xúc có dung tích gàu trên 5 m³, ô tô tải có tải trọng trên 50 đến 100 tấn,... Trong các mỏ than hầm lò đã nghiên cứu, áp dụng nhiều hệ thống khai thác mới thích hợp, nâng cao trình độ cơ giới hóa và từng bước áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong khai thác và đào lò, áp dụng hệ thống tự động cảnh báo khí mê tan,... nhờ vậy tăng mức độ đảm bảo an toàn, thay thế gỗ chống lò, góp phần bảo vệ môi trường, tăng hệ số tận thu than, tăng công suất lò chột, năng suất lao động và sản lượng và nâng cao hiệu quả khai thác. Trong sàng tuyển đã áp dụng nhiều công nghệ mới để nâng cao chất lượng và hệ số thu hồi than, giảm chất thải và ô nhiễm môi trường. Nghiên cứu và chế tạo thành công đưa vào phục vụ sản xuất nhiều loại thiết bị và vật liệu mới như thiết bị điện phòng nổ, thiết bị hầm lò và các thiết bị khai thác mỏ; bột manhetit siêu mịn, thuốc nổ anfo chịu nước, vật liệu xây dựng từ tro, xỉ,....

6. Phát triển nguồn nhân lực

Phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng trên cơ sở phát huy truyền thống "Kỷ luật và đồng tâm", có cơ chế chính sách thích hợp chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần và tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng. Đây là nhân tố quan trọng có ý nghĩa quyết định trong quá trình vượt qua mọi khó khăn, thách thức và đi đến mọi thành công thời gian qua của Tập đoàn. Số lượng lao động đã tăng từ hơn 70 ngàn người từ ngày đầu mới thành lập chủ yếu là trong sản xuất than lên hơn 125 ngàn người năm 2009 làm việc trong nhiều ngành sản xuất kinh doanh khác nhau. Đặc biệt đã xây dựng và phát triển: (1) Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ cao, tư duy kinh doanh năng động, dám nghĩ dám làm, thích nghi nhanh chóng với cơ chế thị trường thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa; (2) Đội ngũ công nhân kỹ thuật

có tay nghề ngày càng được nâng cao và từng bước hình thành tác phong công nghiệp. Cùng với sự gia tăng năng suất lao động, thu nhập của người lao động không ngừng được nâng cao, từ năm 1995 đến 2009 tăng khoảng 9 lần.

7. Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế

Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế, phát triển thương mại và từng bước mở rộng đầu tư ra nước ngoài khỏi đầu cho một quá trình hình thành và phát triển Tập đoàn xuyên quốc gia. Ngành than-khoáng sản do nhu cầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của mình nên sớm đối mặt với thị trường thế giới thông qua xuất nhập khẩu than và vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất, nhờ đó thu được kinh nghiệm thương trường thế giới từ rất sớm và ít bỏ ngõ hơn khi bước vào hội nhập quốc tế. Từ chỗ chủ yếu hợp tác nghiên cứu khoa học và đào tạo với các đối tác truyền thống đã mở rộng hợp tác với các đối tác thuộc nhiều nước trên thế giới; từ chỗ chủ yếu hợp tác thương mại đã phát triển hợp tác tài chính, đầu tư cả trong và ngoài nước. Đến nay, TKV đã có Văn phòng đại diện và các công ty con hoạt động tại Lào và Campuchia.

8. Các mốc dấu tiêu biểu trong SX-KD

☉ Năm 1995:

❖ Nhà máy Xi măng La Hiên đi vào hoạt động và ra mẻ xi măng đầu tiên vào ngày 6/4/1995.

❖ Tại Mỏ than Hà Tu và Mỏ than Cọc Sáu lần đầu tiên trong ngành than Việt Nam đã đưa vào sử dụng máy xúc thủy lực gàu ngược.

☉ Năm 1997:

❖ Sản lượng than đạt 11,3 triệu tấn đánh dấu lần đầu tiên ngành than Việt Nam vượt mốc 10 triệu tấn và mức sản lượng mà Đại hội Đảng lần thứ VIII đề ra cho năm 2000.

❖ Tại Mỏ than Vàng Danh và Khe Chàm lần đầu tiên trong ngành than nước ta đã áp dụng thành công cột chống thủy lực đơn trong lò chột khai thác than.

❖ Lần đầu tiên tại Cảng Cửa Ông đón nhận an toàn tàu có trọng tải trên 5 vạn tấn vào ăn than: Tàu MODI của Hãng CATANA có trọng tải 5,4 vạn tấn.

❖ Hoàn thành Dự án "Hoàn thiện công nghệ xử lý bùn, khai thác và đào sâu đáy mỏ Cọc Sáu dưới mức thoát nước tự chảy trong điều kiện mưa mùa nhiệt đới". Dự án được thực hiện từ năm 1994-1997 đã giải quyết được nhiều vấn đề về công nghệ và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

☉ Năm 1998:

❖ Nhà máy sản xuất thuốc nổ ANFO chịu nước đầu tiên của TVN được xây dựng hoàn thành và đi vào hoạt động với công suất g/đ 1:6 ngàn tấn/năm.

❖ NEDO (Nhật Bản) và TVN hợp tác thực hiện

Dự án thăm dò than Đồng bằng Sông Hồng từ năm 1998-2003.

☼ Năm 1999:

❖ Thành lập Quỹ Môi trường TVN ngày 1/4/1999.

❖ Tại Mỏ than Thống Nhất và Mỏ than Hà Lâm lần đầu tiên trong ngành than Việt Nam áp dụng thành công các bộ giá thủy lực di động chống giữ lò chợ khai thác than.

❖ Thực hiện CPH Xí nghiệp than Tây Nam Đà Mai và Khách sạn Thanh Nhân. Đây là các đơn vị đầu tiên trong TVN thực hiện CPH theo chủ trương của Đảng và Nhà nước về CPH một bộ phận DNNN.

☼ Năm 2000:

❖ Ngày 25/5/2000 tại Mỏ than Mạo Khê đã đưa vào hoạt động Hệ thống cảnh báo khí mê tan đầu tiên trong ngành than Việt Nam.

☼ Năm 2001:

❖ Sáp nhập Tổng Công ty Cơ khí năng lượng và mỏ (thuộc Bộ Công nghiệp) vào TVN theo Quyết định số 67/2001/QĐ-TTg ngày 27/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

☼ Năm 2002:

❖ Thực hiện thành công Dự án "Áp dụng thử nghiệm cơ giới hóa khai thác than bằng máy liên hợp và vi chống thủy lực" tại Công ty than Khe Chàm.

❖ Sản lượng than đạt 15,4 triệu tấn, vượt mốc 15 triệu tấn và đạt mục tiêu sản lượng mà Quy hoạch phát triển ngành than đề ra cho năm 2005.

☼ Năm 2003:

❖ Ngày 9/7/2003 xuất xưởng loạt xe tải nặng Kraz-6510 đầu tiên gồm 9 chiếc được lắp ráp tại Công ty Cơ khí Động lực Cẩm Phả.

❖ Tổng doanh thu vượt mốc 10 ngàn tỉ đồng, đạt 10.422 tỉ đồng.

☼ Năm 2004:

❖ Sản lượng than đạt 25,4 triệu tấn, đạt mục tiêu sản lượng mà Quy hoạch phát triển ngành than đề ra cho năm 2015.

❖ Tổng doanh thu vượt mốc 15 ngàn tỉ đ, đạt 15.178 tỉ đ, khoảng 1 tỉ USD.

☼ Năm 2005:

❖ Ngày 08/8/2005 Thủ tướng Chính phủ ra quyết định số 199/2005QĐ-TTg tổ chức lại TVN thành Tập đoàn Than Việt Nam.

❖ Ngày 26/12/2005 Thủ tướng Chính phủ ra quyết định số 345/2005QĐ-TTg thành lập Công ty mẹ-Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) trên cơ sở hợp nhất Tập đoàn Than Việt Nam và Tổng Công ty Khoáng sản Việt Nam.

❖ Sản lượng than đạt 31,3 triệu tấn, vượt xa mục tiêu sản lượng mà Quy hoạch phát triển ngành than đề ra cho năm 2020.

☼ Năm 2006:

❖ Hoàn thành và đưa vào hoạt động: Nhà máy nhiệt điện Na Dương công suất 100 MW - Nhà máy điện đầu tiên của TKV và Nhà máy tuyển đồng Sin Quyền công suất 41 ngàn tấn tinh quặng đồng 25 %/năm.

☼ Năm 2007:

❖ Hoàn thành và đưa vào hoạt động Nhà máy điện phân kẽm Thái Nguyên công suất 10 ngàn tấn/năm.

❖ Thành lập Văn phòng đại diện Vinacomin tại Campuchia và tại Lào.

❖ Xuất xưởng loạt xe tải nặng SCANIA đầu tiên gồm 10 chiếc được lắp ráp tại Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô-TKV.

❖ Hoàn thành đóng chiếc tàu thủy đầu tiên của TKV có trọng tải 7.000 tấn tại Công ty Cơ khí đóng tàu-TKV.

❖ Sản lượng than đạt 42,2 triệu tấn, vượt mốc 40 triệu tấn; tổng doanh thu đạt 38.200 tỉ đ, tương đương 2,4 tỉ USD, vượt mốc 2 tỉ USD.

☼ Năm 2008:

❖ Hoàn thành và đưa vào hoạt động Nhà máy luyện đồng Tăng Loỏng công suất 10 ngàn tấn/năm.

❖ Khởi công xây dựng Nhà máy chế biến Alumin Tân Rai công suất 650 ngàn tấn/năm.

❖ Tổng doanh thu vượt mốc 50 ngàn tỉ đồng, đạt 57.494 tỉ đồng, tương đương 3,5 tỉ USD, vượt mốc 3 tỉ USD.

☼ Năm 2009:

❖ Khởi công xây dựng Mỏ sắt Thạch Khê với công suất 10 triệu tấn quặng/năm.

❖ Hoàn thành và đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất xi măng lò quay công suất 700 ngàn tấn/năm của Công ty CP Xi măng La Hiên.

❖ Hoàn thành đóng chiếc tàu thủy đầu tiên của TKV có trọng tải 12.500 tấn tại Công ty Cơ khí đóng tàu-TKV.

Với những thành quả to lớn đạt được CNCB của Tập đoàn TKV đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Sao Vàng năm 1996 và Anh hùng Lao động năm 2005; nhiều tập thể, cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Huân chương các loại và nhiều phần thưởng cao quý khác. □

Người biên tập: Võ Trọng Hùng

SUMMARY

The paper suggests some main achievements and typical landmarks for 15 years of Vinacomin foundation and development.